TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ A VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 33/2020/HSST
Ngày: 19-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Văn Phú Vinh**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Thạch Nhị; ông Đào Xuân Nhi**

- Thư ký phiên tòa: **Ông Hoàng Hữu Bình** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: **bà Chẩu Thị Ngọc**– Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 196/2019/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Thái A**, Tên gọi khác: không, sinh năm 1990; Tại: Bình Phước; Hộ khẩu thường trú cũng như chổ ở: ấp 1, xã NB, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Hữu B, sinh năm 1947 và bà Bùi Thị C, sinh năm 1952; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 02 tháng 11 năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (Bản án số 92/HSST/2017). Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 20 tháng 5 năm 2018; Về nhân thân: Ngày 05 tháng 12 năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xử phạt 06 tháng tù (tại Bản án số 124/HSST/2013) về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Ngày 29 tháng 5 năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xử phạt 09 tháng tù (tại Bản án số 58/HSST/2015) về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự; Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 10 năm 2019 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

***Những người bị hại*:**

1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1972 *(vắng mặt)*
HKTT: Ấp 3, xã TT, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

2. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983 *(vắng mặt)*
HKTT: thôn 3, xã NT, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

***Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:**

1. Chị Nguyễn Thị E, sinh năm 1972 *(vắng mặt)*
KHTT: khu phố PC, phường TP, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

2. Bà Bùi Thị F, sinh năm 1952 *(vắng mặt)*
HKTT: ấp 1, xã NB, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

3. Anh Lê Thanh G, sinh năm 1975 *(vắng mặt)*
HKTT: Khu phố TB, phường TB, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ 00 ngày 21 tháng 10 năm 2019, Đặng Thái A chơi game tại tiệm "TRC" thuộc khu phố PC, phường TP, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Đến khoảng 02 giờ 00 ngày 22 tháng 10 năm 2019, A đi vào khu vực khoa nhi của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước, thấy 01 cái điện thoại di động OPPO F3 màu hồng của anh Nguyễn Văn Đ đang cắm sạc trên cửa sổ nên A đến lấy trộm bỏ vào túi quần. Sau đó, A tiếp tục vào khoa Lão của Bệnh viện rồi đi lên lầu 1 thấy phòng bệnh nhân đối diện cầu thang đang mở cửa, người trong phòng đã ngủ hết, A đi vào lấy trộm 01 điện thoại di động Samsung J3 của anh Nguyễn Văn D đang cắm sạc ở đầu giường bỏ vào túi quần của mình rồi đi ra ghế đá của bệnh viện tắt nguồn điện thoại rồi nằm ngủ đến sáng. Đến khoảng 14h00 cùng ngày, A đón xe ôm đi đến tiệm điện thoại "Tùng Phụng 1" thuộc đường Điểu Ông, phường TB, thành phố Đồng Xoài, để bán 02 cái điện thoại trên cho anh Lê Thanh G được số tiền 1.200.000 đồng. Sau đó, A đi xe ôm về tiệm game "TRC" chơi điện tử, A trả tiền xe ôm hết 50.000 đồng, trả tiền nợ bà Nguyễn Thị E chủ quán "TRC" số tiền 900.000 đồng, mua card điện thoại và ăn uống hết 150.000 đồng còn lại 100.000 đồng A cất giấu trong túi quần. Đến khoảng 16 giờ 00 cùng ngày A đến Công an thành phố Đồng Xoài đầu thú.

Tại kết luận định giá tài sản số 157 ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự kết luận: Tổng trị giá tài sản bị A chiếm đoạt là 3.100.000 đồng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, Đặng Thái A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Gia đình đã bồi thường cho người liên quan số tiền 1.200.000 đồng; Sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật tài liệu và xử lý vật chứng: Số tiền 900.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung J3 Pro; 01 điện thoại di động OPPO F3 màu hồng; 01 điện thoại OPPO loại 1201 màu trắng và số tiền 100.000 đồng.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động Samsung J3 Pro; Trả anh Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động OPPO F3 màu hồng.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, Bà Bùi Thị F là mẹ ruột của bị cáo Đặng Thái A đã bồi thường cho người liên quan Lê Thanh G số tiền 1.200.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã truy tố bị cáo Đặng Thái A về tội "*trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,h,s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; 50 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Đặng Thái A từ 09-12 tháng tù.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ nội dung phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã truy tố các bị cáo.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thấy phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và A vụ liên quan, biên bản tiếp nhận người ra đầu thú; kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa thấy phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, ngày 22 tháng 10 năm 2019, bị cáo Đặng Thái A đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động Samsung J3 Pro của anh Nguyễn Văn D, 01 điện thoại di động OPPO F3 màu hồng của anh Nguyễn Văn Đ tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước có tổng trị giá là 3.100.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo A đã phạm tội "*trộm cắp tài sản*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bản thân bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự, biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật. Nhưng vì động cơ tư lợi nhằm mục đích để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân nên khi phát hiện sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại, bị cáo đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động Samsung J3 Pro của anh Nguyễn Văn D, 01 điện thoại di động OPPO F3 màu hồng của anh Nguyễn Văn Đ. Xét tính chất, mức độ do hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bên cạnh đó bị cáo là người có nhân thân xấu, cụ thể là: Ngày 05 tháng 12 năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xử phạt 06 tháng tù (*tại Bản án số 124/HSST/2013*) về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Ngày 29 tháng 5 năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xử phạt 09 tháng tù (*tại Bản án số 58/HSST/2015*) về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Đến Ngày 02 tháng 11 năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (*Bản án số 92/HSST/2017*). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 20 tháng 5 năm 2018 nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Cho nên, lần phạm tội này bị cáo phải chịu thêm tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm". Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài truy tố bị cáo về tội "*trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi đã trả lại cho bị hại; sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an để đầu thú; Đã vận động gia đình hoàn trả số tiền cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh G. Do vậy, được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Ngày 29 tháng 11 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động Samsung J3 Pro; Trả anh Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động OPPO F3 màu hồng nên HĐXX không xem xét xử lý.

[6.2] Đối với số tiền 900.000 đồng bị cáo trả tiền nợ bà Nguyễn Thị E chủ quán "TRC", đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có, đồng thời bà E cũng không biết đây là số tiền bị cáo có được trong quá trình phạm tội và đã nộp lại trong quá trình điều tra. Vì vậy, đây là số tiền do thu lợi bất chính mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6.3] Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ được trong quá trình điều tra, bị cáo xác định đây là số tiền còn lại trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Đây là số tiền do thu lợi bất chính mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6.4] Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Oppo 1201 là tài sản của bị cáo không liên quan gì đến vụ án. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo không đồng ý nhận lại chiếc điện thoại nêu trên nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Do anh Nguyễn Văn D đã nhận lại 01 điện thoại di động Samsung J3 Pro; anh Nguyễn Văn Đ đã nhận lại 01 điện thoại di động OPPO F3 màu hồng và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7.2] Đối với số tiền mà bà Bùi Thị F là mẹ ruột của bị cáo Đặng Thái A đã bỏ ra trả lại cho người liên quan anh Lê Thanh G 1.200.000 đồng. Tại phiên tòa bà F vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra bà F không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này cho bả nên HĐXX không xem xét

[7.3] Đối với số tiền mà bị cáo nợ tiền chơi game tại quán "TRC" của bà Nguyễn Thị E với số tiền là 900.000 đồng. Bị cáo đã dùng tiền có được trong quá trình trộm cắp tài sản để trả. Tuy nhiên, quá trình điều tra, bà E đã nộp lại. Tại phiên tòa bà E vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra bà E có yêu cầu bị cáo phải trả số tiền nêu trên cho bà, tại phiên tòa được bị cáo đồng ý. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị cáo nên được HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh :

Tuyên bố bị cáo **Đặng Thái A** (tên gọi khác: không) phạm tội "***trộm cắp tài sản***".

2. Về hình phạt :

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,h,s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38;50 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Đặng Thái A **09** (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22 tháng 10 năm 2019

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 583 của Bộ luật dân sự năm 2015

Tuyên buộc bị cáo Đặng Thái A phải trả cho bà Nguyễn Thị E số tiền 900.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng của vụ án: không xem xét

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 900.000 đồng và 100.000 đồng. tổng cộng là 1.000.000 đồng thu giữ trong quá trình điều tra; 01 điện thoại di động hiệu Oppo 1201.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001755; Quyển số 0036; Ký hiệu D47/2017 ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài*).

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm..

6. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Văn Phú Vinh

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND Thành phố Đồng Xoài;*
- *VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *Chi cục THADS Thành phố Đồng Xoài;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;*
- *CA Thành phố Đồng Xoài;*
- *Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS-VP.*